

Truyện ngắn Pháp cuối thế kỷ XX và những trở ngại về kiếp nhân sinh

Phạm Thị Thật*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 21 tháng 10 năm 2008

Tóm tắt. Là “thể loại tự sự cỡ nhỏ”, truyện ngắn thường có phạm vi quy chiếu về không gian và thời gian hạn chế, nhưng không hề bị giới hạn về chủ đề nội dung. Truyện ngắn có thể thuật lại một giai thoại li kì hay thường nhật, khai thác một cảm xúc riêng tư hay bàn về một vấn đề lịch sử, chính trị... Cho dù có đa dạng đến đâu, chủ đề của truyện ngắn cũng luôn xoay quanh phản ánh thực tế đời sống con người. Thông qua hình ảnh các nhân vật luôn trong tình thái bất an, phải đối mặt với hàng loạt nguy cơ ngoài xã hội, trong gia đình hay ngay từ chính bản thân mình, truyện ngắn Pháp cuối thế kỉ XX cho thấy những vấn đề nổi cộm của xã hội Pháp đương thời, bộc lộ những băn khoăn trở ngại của con người thời hậu hiện đại về kiếp nhân sinh.

Được định nghĩa là “loại hình tự sự cỡ nhỏ”, truyện ngắn thường có phạm vi quy chiếu về không gian và thời gian hạn chế. Tuy nhiên, về chủ đề nội dung, truyện ngắn không hề có giới hạn. Bởi lẽ truyện ngắn “là một câu chuyện được kể lại một cách ngắn gọn”. Mà đã là một câu chuyện thì chẳng có giới hạn nào, như nhà văn Nguyễn Quang Thân từng nhận định: “Cũng có thể là câu chuyện về một giọt nước mà cũng có thể là biển cả, câu chuyện về nụ cười, một cái tát, một cái hắt hơi, mà cũng có thể là chuyện một đời người, một triều đại, một thời đại, một cuộc chiến tranh” [1]. Truyện ngắn có thể thuật lại một giai thoại li kì hay thường nhật, khai thác một cảm xúc riêng tư hay bàn về một vấn đề lịch sử, chính trị... Và cho dù có đa dạng đến đâu, chủ đề của truyện ngắn cũng luôn xoay quanh phản ánh thực tế đời sống con người. Đành rằng với khuôn khổ

của nó, một truyện ngắn thường chỉ đề cập đến một chủ đề hẹp, mỗi truyện ngắn thường chỉ đưa ra *một* góc nhìn về cuộc sống thông qua một mảnh đời của một (hoặc một số ít) nhân vật. Nhưng tập hợp các mảnh đời ấy sẽ cho một cái nhìn tổng thể về cuộc sống nhân loại. Truyện ngắn Pháp cuối thế kỉ XX là một minh chứng. Thông qua hình ảnh các nhân vật luôn trong tình thái bất an, phải đối mặt với hàng loạt nguy cơ ngoài xã hội, trong gia đình hay ngay từ chính bản thân mình, truyện ngắn thời kì này phản ánh những vấn đề nổi cộm của xã hội Pháp đương thời, bộc lộ những băn khoăn trở ngại của con người thời hậu hiện đại.

1. Những trở ngại trước các vấn nạn xã hội

Thế kỉ XX chứng kiến những thành tựu ngoạn mục trong nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, đây cũng là thế kỉ của các cuộc chiến tranh tàn khốc và những cuộc khủng hoảng năng lượng làm

* ĐT: 84-4-38432430.

E-mail: phamthithat@yahoo.com

chao đảo nhiều nền kinh tế lớn. Là một quốc gia đồng minh, Pháp từng bị thiệt hại nặng nề trong hai cuộc Đại chiến. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhờ sự viện trợ kinh tế của Mỹ theo kế hoạch “phục hưng châu Âu”, kinh tế Pháp đã có hơn hai mươi năm phát triển nhanh chóng. Nhưng cũng như nhiều quốc gia khác, cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu năm 1973 làm cho nền kinh tế Pháp bước vào thời kì phát triển không ổn định, kéo theo những biến động trong đời sống xã hội. Trong nước, tỉ lệ thất nghiệp ngày càng tăng, bạo lực hoành hành. Nhìn ra thế giới, những cuộc chiến tranh nóng lạnh nối tiếp nhau không chỉ gây bất an cho các quốc gia trong cuộc mà còn có ảnh hưởng tiêu cực trên phạm vi toàn thế giới. Thêm vào đó, sự lung lay của những triết thuyết từng được coi là chân lí và từng đứng vững qua nhiều thế kỉ khiến lòng tin bị khủng hoảng. Con người sống trong tình trạng bất an với cảm giác luôn bị bủa vây bởi thất nghiệp, bạo lực, khủng bố, chiến tranh và cả những thế lực vô hình. Đây cũng chính là cảm nhận mà truyện ngắn Pháp đương đại mang tới cho mỗi độc giả.

Tuy ngày nay lao động không còn là yếu tố duy nhất làm nên giá trị nhân loại, nhưng vẫn là yếu tố cần thiết để con người tồn tại và phát triển toàn diện. Điều hiển nhiên ấy ai cũng biết, song không phải ai cũng dễ dàng tìm được công ăn việc làm trong xã hội có nền công nghiệp phát triển. Ở Pháp, thất nghiệp bắt đầu trở thành vấn nạn vào những năm 80⁽¹⁾, kéo theo nhiều hệ lụy tiêu cực trong xã hội. Hiện thực đó được phản ánh trong nhiều truyện ngắn ra đời vào những thập niên cuối thế kỉ XX.

Câu chuyện về người phục vụ quán bar André trong *Năm mươi chín, thưa bà, năm mươi chín* (Christian Congiu, Cinquante-neuf, madame, cinquante-neuf, Truyện ngắn mới (TNM) số 3, tr.12-24) cùng lúc cho thấy những

bất công mà người lao động phải gánh chịu và cuộc sống khó khăn bẽ tha của họ khi bị mất việc: Một đêm trên đường đi làm về, André bị nhóm thanh niên hư hỏng đánh trọng thương phải vào bệnh viện. Sau thời gian dưỡng thương, anh bị ông chủ quán bar sa thải với lí do “nghỉ ốm quá lâu”. André vật vờ chờ đợi hết ngày này qua ngày khác ở Trung tâm môi giới việc làm nhưng vô ích. Thời gian trôi đi, André đã bước sang tuổi năm mươi chín, cơ hội có được một việc làm hầu như không còn nữa. Buồn chán, André trở thành kẻ nghiện rượu, luôn cãi cọ ẩu đả trong các quán bar và với những người hàng xóm.

Cuộc sống khó khăn khi bị thất nghiệp không những làm cho con người trở nên bẽ tha như trường hợp của André, mà còn có thể dẫn đến những suy đồi về đạo đức. Đó là thông điệp mà Michèle Khan muốn chuyển tải qua truyện ngắn *Một dịch vụ nhỏ* (Un petit service, TNM số 19, tr.52-55): không có công ăn việc làm, ông bỏ lao vào con đường buôn bán ma tuý và ép buộc chính ba cô con gái của mình bán dâm. Trong *Sự vi phạm chính đáng* (Franz Bartelt, TNM số 14, tr.60-67), chỉ vì sợ mất việc mà người nhân viên gác cổng nhà máy kia đã không dám rời nhiệm sở để đến cứu một cậu bé bị đuối nước, để rồi sau đó sống cả đời trong ân hận, “không dám ngẩng mặt lên mỗi khi nghe thấy tiếng bọn trẻ đi qua”.

Không có công ăn việc làm đồng nghĩa với nghèo đói, với âu lo. Trong sự quẫn bách cả về vật chất và tinh thần ấy, nhiều người đã phải tìm đến cái chết. Truyện ngắn *Đoản khúc thơ Nhà nước* của Didier Daeninckx (Versets étatiques, TNM số 15, tr.4-11) là những câu chuyện về các vụ tự tử thương tâm của những người rơi vào cảnh ngộ thất nghiệp. Mỗi người chọn một cách giải thoát. Người uống thuốc ngủ, người dùng dây treo cổ, kẻ giam mình vào tù đá... Có những người trước khi tự sát còn muốn “trả thù xã hội”: Marcel lao xe vào mặt tiền của Trung tâm môi giới việc làm, Michel bắn chết một cảnh sát, Christian đâm chết ông giám đốc đã sa thải mình. Đáng thương và đáng giận hơn cả là trường hợp của Gisèle: người mẹ

⁽¹⁾ Trong *Lịch sử nền văn học và các dòng tư tưởng Pháp ở thế kỉ XX*, Jean-Claude Breton nhận định nước Pháp trở nên bất ổn kể từ sau các sự kiện tháng 5 năm 1968 dẫn đến “tỉ lệ lạm phát và thất nghiệp đạt đến mức báo động vào những năm 80”.

trẻ bị thất nghiệp này trước khi tự tử đã dim chết đứa con gái bé bỏng của mình trong bồn tắm.

Tình trạng bi đát của người không còn quyền lao động kiếm sống khiến người ta lo sợ. Nhưng thất nghiệp không phải vắn nạn xã hội duy nhất mà con người phải đối mặt. *Nạn bạo lực* hoành hành khắp nơi cũng là mối quan ngại được đề cập trong nhiều truyện ngắn cuối thế kỷ XX. *Ngón tay đeo nhẫn* (Bernard Cassat, *TNM* số 10, tr.74-83) cùng lúc đặt độc giả trước bốn tệ nạn vốn thường là các cặp bài trùng: bạo lực, trộm cắp, dĩ điếm và ma túy. Quentin, nhân vật chính trong truyện, ăn cắp chiếc nhẫn vàng của một cặp vợ chồng đang nghỉ trong khách sạn để trả công cho cô gái điếm, sau đó, để lấy lại chiếc nhẫn, đã dùng dao chặt ngón tay cô gái trong khi cô ta đang say sưa với nàng tiên nâu. *Những ngày đẹp trời* (Gérard Guegan, *TNM* số 9, tr.18-29) và *Cân bằng* (Daniel Paris, *TNM* số 16, tr.45-52) còn gây hoang mang hơn bởi kẻ gây ra hành vi bạo lực là những băng nhóm có tuổi đời rất trẻ. Đó là năm thanh niên Paris trong *Những ngày đẹp trời* rủ nhau đi biển vào ngày cuối tuần và làm mưa làm gió dọc lộ trình của chúng: để có phương tiện đi lại, chúng lấy cắp một chiếc xe trong bãi đỗ xe của khu tập thể; dọc đường, chúng cho một cô gái đi nhờ xe để cướp tiền, ăn cắp bia tại một trạm bán xăng, cạy cốp xe lấy đồ của khách du lịch ở một trạm nghỉ dọc đường; đến bãi biển, chúng giết một khách du lịch trong nhà vệ sinh để lấy ví tiền và sẵn sàng bắn trả khi bị cảnh sát bao vây. Đó là băng đảng tám thanh niên trong *Cân bằng* - những kẻ sát thủ máu lạnh luôn gây kinh hoàng cho những ai không may đi ngang qua chúng. Lí do ư? Nhìn chúng với ánh mắt tò mò hay không thèm nhìn chúng, tất cả đều có thể là cơ để chúng gây chuyện. Giết người với chúng đơn giản là sự “kết nối” nhằm “phóng thích những xung động bị dồn nén” trong người chúng.

Bạo lực do những kẻ bất mãn gây ra thật đáng sợ, nhưng đáng sợ hơn khi nó trở thành vũ khí của những kẻ có quyền thế. Đó là thông điệp của các truyện ngắn *Chụp ảnh tự động* (Alain Demouzon, *TNM* số 22, tr.57-62) và *Hiển binh* (Jean-Luc Poisson, *TNM* số 25,

tr.101-104). Cảnh những nhân viên an ninh đánh chết một tù nhân chỉ vì anh ta không chịu ngồi yên để chụp ảnh thẻ (*Chụp ảnh tự động*), hay chuyên viên cảnh sát dùng kinh nghiệm nghề nghiệp để giết người hàng loạt (*Hiển binh*) gieo vào lòng người đọc không chỉ sự lo lắng mà cả cả nỗi bất bình và ngờ vực.

Kể từ sau sự kiện tòa Tháp đôi ở thành phố New-York sụp đổ ngày 11/9/2001, những cuộc đánh bom liều chết ngày càng gia tăng trên thế giới. Hành động bạo lực cực kì nguy hiểm mang tên “khủng bố” này đã được đề cập trong nhiều truyện ngắn Pháp ra đời từ những năm 80. *Chuyến tàu cuối cùng* của Francis Robert (*TNM* số 10, tr.54-59) là một ví dụ: một công nhân già gom góp tất cả tài sản có được sau hơn ba mươi năm làm việc ở Paris để về nghỉ hưu tại quê nhà Bordeaux. Nhưng toa tàu của ông đã nổ tung sau khi tàu khởi hành được vài phút. Ông sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy lại quê hương và người thân, cũng như chẳng bao giờ biết được rằng thủ phạm chính là người “thanh niên dễ thương”, kẻ đã nhờ ông giữ chiếc vali định mệnh để “chạy đi mua điều thuốc” vài phút trước khi tàu chạy.

Không hẳn khoan lo lắng sao được khi mà ở đâu và bất kì lúc nào con người cũng có thể là nạn nhân của những thanh niên hư hỏng, của những kẻ khủng bố máu lạnh, của những kẻ nhân danh quyền thế để lộng hành? Ấy là chưa nói đến những cuộc chiến tranh tàn khốc đã xảy ra và luôn có nguy cơ bùng nổ. Người ta có thể tranh luận với nhau về khái niệm chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa, nhưng cuộc chiến tranh nào cũng là sự huỷ diệt. Tính khốc liệt và phi lí của chiến tranh được lột tả trong nhiều tác phẩm, điển hình là *Anh lính Serguei* (Gilles Alphonse, *TNM* số 4, tr.44-49), *Chiếc áo sơ mi* (Philippe Spieser, *TNM* số 6, tr.14-25), *Câu hỏi của David* (René Kieffer, *TNM* số 15, tr.30-41).

Khi chiến tranh xảy ra, tất cả mọi người đều bị liên lụy, nhưng người lính xung trận là người phải chịu nhiều hi sinh gian khổ nhất. Thông qua việc mô tả trận đánh thứ sáu trong cuộc chiến giữa vua Ba Tư với ông hoàng Nhật Bản, truyện ngắn *Anh lính Serguei* là một bằng

chứng về sự tàn khốc nơi chiến trận. Không chỉ chịu đựng mọi thiếu thốn, người lính luôn phải đối mặt với quân luật vô tình và nguy cơ chết không còn thân. Chúng kiến cảnh những thương binh bị chính đồng đội của mình kết liễu, những chiến binh đào ngũ bị nhục hình phải trải qua một “con hấp hối kéo dài và đau đớn” trước khi chết và cảnh xác lính ngổn ngang trên trận địa bị lũ chó rừng và chim kền kền xé, anh lính trẻ Serguei thuộc quân đội hoàng gia Ba tư định bụng đào ngũ. Nhưng ý định đó không bao giờ được thực hiện: anh đã tự sát vì không muốn phải giết các tù binh nữ theo lệnh cấp trên. Quy luật “hoặc sống, hoặc chết” của chiến tranh ác nghiệt là vậy.

Chiến dịch diệt chủng người Do Thái của chủ nghĩa phát-xít Đức trong Đại chiến thế giới lần thứ hai là một trong những vết nhơ của Lịch sử nhân loại. Hình ảnh những trại tập trung và hàng triệu người bị sát hại trong các lò thiêu luôn là nỗi kinh hoàng không chỉ với những người Do Thái mà với cả loài người yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Sự tàn khốc và phi lí của cuộc chiến một lần nữa được tác giả *Chiếc áo sơ mi* gợi lại qua câu chuyện về gia đình tướng Walter Teuffellust: trong khi viên sỹ quan này “cần mẫn và hăng hái” thi hành nhiệm vụ giết tù nhân trong trại tập trung của Đức Quốc xã thì vợ ông ta tử nạn do bom của quân đối phương, đứa con trai duy nhất bị chính quân Đức tử hình vì có quan hệ với một nhóm khủng bố người Do Thái. Walter Teuffellust sống trong thù hận, nhưng không biết hận thù ai. Một hôm, ông ta khoác lên người chiếc áo sơ mi, nhập vào đoàn tù nhân và “cùng họ bước vào lò thiêu”. Cái chết của ba người nhà Teuffellust đặt ra câu hỏi về ý nghĩa của các cuộc chiến tranh nói chung. Đã hơn nửa thế kỉ qua đi kể từ những tháng năm đen tối ấy, loài người vẫn đã và đang phải chứng kiến những cuộc chiến tranh phân biệt sắc tộc và tôn giáo ngày càng gia tăng trên toàn thế giới. Tính thời sự của *Chiếc áo sơ mi* vì thế vẫn còn nguyên giá trị.

Chiến tranh có thể qua đi nhưng những hậu quả mà nó gây ra sẽ mãi ám ảnh người trong cuộc, đó là thông điệp của truyện ngắn *Câu hỏi*

của David. Là thành viên duy nhất trong một gia đình Do Thái may mắn thoát khỏi nạn diệt chủng của Phát-xít Đức, David luôn bị ám ảnh bởi con số “sáu triệu người Do Thái bị giết trong trại tập trung” đến mức không ăn không ngủ. Anh nghĩ có thể hình dung số lượng đó bằng cách đếm cát trên bãi biển, đếm sao trên trời, đếm người ở bến tàu điện ngầm vào giờ cao điểm..., nhưng vô hiệu. Cuối cùng, anh nuôi chấy rận trên chính người mình, thu gom lại cho vào một cái chai chứa phooc-môn mà anh gọi là lò gaz, nhưng mới được khoảng một triệu con thì đã chết vì kiệt sức.

Thông qua việc gợi lại những hình ảnh khốc liệt của chiến tranh và những di chứng mà nó để lại, truyện ngắn Pháp những thập niên cuối thế kỉ XX góp thêm tiếng nói cảnh báo nhân loại về một hiểm họa diệt chủng do chính con người gây ra. Thế nhưng danh sách các vấn nạn chưa dừng ở đó: cùng với những mối đe dọa hữu hình như nạn thất nghiệp, bạo lực, khủng bố và chiến tranh, con người còn cảm nhận được mối đe dọa vô hình của những thế lực siêu nhiên. Nghe như một nghịch lí: khoa học kĩ thuật càng phát triển, càng có nhiều người tin vào sự tồn tại của thế lực huyền bí, càng làm tăng thêm thái độ hồ nghi trong nhận thức của con người trước thực tế nhận biết được. Sự phát triển của các tôn giáo khác nhau, đặc biệt là sự ra đời của chủ nghĩa siêu hình với chủ thuyết *không thể biết* cho thấy con người ngày càng tin rằng ngoài thế giới của thân linh và thế giới loài người còn có một thế giới thứ ba ngự trị bởi thế lực siêu phàm. Xu hướng đi tìm “những gì đằng sau những cái ta thấy” trong văn học Pháp thế kỉ XX là bằng chứng về ảnh hưởng sâu rộng của khoa học huyền bí đến đời sống tinh thần của con người đương đại. Khác với các thần linh thường giúp đỡ con người, thế lực siêu nhiên thường chỉ gây họa cho con người. Vì thế, trong nhiều truyện ngắn, “thế giới thứ ba” luôn được miêu tả như một mối đe dọa tiềm ẩn đối với thế giới loài người.

Lời nguyện của giòng họ Faversham (Mehdi Sinaceur, *TNM* số 10, tr.40-53) thuật lại câu chuyện bí ẩn xảy ra ở vùng Cornouailles:

hàng loạt tai họa kì quặc liên tục giáng xuống giòng họ Faversham qua nhiều thế hệ (người treo cổ tự tử, kẻ bị bệnh tâm thần, nhiều đứa trẻ đột nhiên mất tích và nếu tìm thấy thì chỉ còn là những bộ xương) khiến những người còn lại trong giòng họ phải cầu viện sự giúp đỡ của một nhà thần bí học, nhưng rồi chính ông ta cũng chết trong “một tình huống vô cùng kì lạ”. Cuối cùng, chân tướng sự việc cũng được một chuyên gia về thuyết siêu hình làm sáng tỏ: Tướng Brian Faversham, một trong những vị tổ của giòng họ Faversham, từng bị bại trận và bị đi đày biệt xứ; chuyên gia ma thuật Đông phương Arzelius đã giúp ông trả thù, lấy lại toàn bộ đất đai và địa vị trước kia, nhưng buộc ông phải thề sẽ dâng hiến con cái của hậu duệ cho thế lực ma quỷ. Chính vì lời nguyện ấy mà giòng họ Faversham phải gánh chịu những bất hạnh qua nhiều thế hệ.

Trong cuộc sống có những ngẫu sự không thể giải thích. Tại sao chủ nhân của hai chiếc xe bị tai nạn, một nam, một nữ, bị chết cháy, văng ra khỏi xe để nằm kề bên nhau? Kì lạ hơn nữa: giám định của cảnh sát cho biết đó là một cặp tình nhân trên đường đến cuộc hẹn! (*Cuộc sống phải chăng là một quỹ đạo?* Jean-Loup Martin, *TNM* số 8, tr.66-71). Tại sao sét đánh đổ cột đồng hồ - điểm hẹn của cặp tình nhân mới quen - đứng vào trước cuộc hẹn để họ không bao giờ còn gặp lại nhau? (*Cú sét*, Annie Saumont). Tại sao, nếu không phải do bàn tay của thế lực thần bí? Và con người bỗng hoang mang. Những gì xảy ra với Florence trong truyện ngắn *Lời tiên đoán của bà Irma* (Brice Pelman, *TNM* số 22, tr.101-106) như một bằng chứng về sự bất lực của con người trước quyền năng của *định mệnh*: trước một chuyến bay xa, nữ tiếp viên hàng không Florence đến xem bói bài tây tại nhà bà Irma và được bà báo trước sẽ gặp tai nạn giao thông nghiêm trọng. Sáng hôm sau, cô tới phi trường muộn và thoát chết: máy bay của cô nổ tung khi vừa cất cánh được mấy phút và không một ai trên máy bay sống sót. Quá sợ hãi, cô tính đến chuyện đổi nghề, nhưng chưa kịp thực hiện ý định thì đã chết vì tai nạn ô tô trên đường từ phi trường về nhà.

Thế lực siêu nhiên kì bí gây hoang mang bởi nó vượt quá khả năng nhận biết và tránh đỡ của con người. Không chỉ phải đương đầu với một loạt hiểm họa đe dọa từ bên ngoài như thế lực kì bí, thất nghiệp, chiến tranh, khủng bố hay bạo lực đường phố, con người còn phải đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn ngay dưới mái nhà của họ. Đó là sự xuống cấp trong quan hệ vợ chồng, những xung đột giữa các thế hệ cha mẹ-con cái và quan hệ loạn luân.

2. Những trở trở trước các nguy cơ trong quan hệ gia đình

Đời sống gia đình ở Pháp thay đổi về cơ bản kể từ sau sự kiện tháng 5/1968⁽²⁾. Gia đình theo quan niệm truyền thống dần nhường vị trí thống trị cho gia đình hiện đại, gia đình “hạt nhân”. Ngày càng hiếm thấy những mái nhà có ba thế hệ cùng chung sống. Con cái đến tuổi trưởng thành tách ra khỏi bố mẹ tìm kiếm sự độc lập. Những người cao tuổi hoặc không nơi nương tựa hoặc không muốn làm phiền con cái tìm đến các nhà dưỡng lão. Nhịp sống hối hả khiến các cuộc thăm viếng giữa những người thân trong gia đình ngày các thưa thớt. Hệ quả là khoảng cách giữa các thế hệ ngày càng lớn. Bên cạnh đó, việc người phụ nữ tham gia lao động nghề nghiệp và phong trào đấu tranh vì bình quyền nam nữ đã mang lại những giá trị đã được thừa nhận, nhưng việc hiểu và áp dụng

⁽²⁾ Tháng 5/1968 được đánh giá là mốc quan trọng trong lịch sử nước Pháp thế kỉ XX với những cuộc nổi dậy tự phát mang màu sắc văn hoá, xã hội và chính trị chống lại chính quyền De Gaulle, phủ nhận xã hội truyền thống đương thời. Khởi đầu là những cuộc bãi khoá của sinh viên Paris, sau đến các cuộc đình công của công nhân rồi phong trào chống đối lan ra tất cả các tầng lớp khác. Ngoài những yêu sách về vật chất, lương bổng, những người biểu tình lên tiếng phản đối chế độ của tướng De Gaulle, đòi hủy bỏ mọi thể chế mang tính áp đặt, đặc biệt giới trẻ đòi được giải phóng khỏi những quy định về những giá trị truyền thống mà họ cho đó là quá lỗi thời. Những cuộc nổi dậy này tạo tiền đề cho các phong trào khác như “tự do tình dục”, “bình quyền nam nữ”... của những năm 70, và là nguyên nhân dẫn đến nhiều cải cách xã hội ở Pháp những năm tiếp theo (Nguồn : Wikipédia).

thái quá khái niệm “tự do”, “bình đẳng” lại có tác động tiêu cực đến cuộc sống gia đình: mối quan hệ vợ chồng mất dần sự bền vững và nạn loạn luân ngày càng gia tăng. Rất nhiều truyện ngắn Pháp ra đời vào hai thập niên cuối thế kỉ XX là giả định nghệ thuật những biến động này.

Sự khác biệt về tuổi tác là nguyên nhân gây bất đồng trong suy nghĩ và hành động của cha mẹ và con cái, nếu không biết thỏa hiệp tất yếu dẫn đến xung đột. Câu chuyện về “những đôi giày” trong *Ngày của những đôi giày* (Annie Mignard, *TNM* số 21, tr.85-96) chắc hẳn không phải là chuyện cổ tích dành cho những gia đình đông con có thu nhập thấp: là con út trong gia đình, Lisa chưa bao giờ được đi giày mới. Nó luôn phải mang lại giày của các bà gì hay của các chị gái, những đôi giày vốn đã cũ lại chẳng bao giờ vừa chân và hợp với tuổi nó. Thỉnh thoảng nó có kêu ca thì cũng chỉ để nghe những lời phàn nàn của mẹ, rằng chân nó to quá nhanh mà nhà nó lại nghèo. Hôm đó, một chiếc giày của nó bị gãy đúng lúc nó lên bục nhận phần thưởng ở trường trung học. Mẹ nó đành cắn răng làm một việc “xa xỉ” là đưa nó tới cửa hàng Bata, “cửa hàng giày dành cho những người nghèo nhất” để mua một đôi săng-đan “loại rẻ tiền nhất”. Nó xỏ đôi săng-đan vào chân nhưng vừa đi được vài chục bước thì một chiếc bị bung đế. Trên đường về nhà, cả hai mẹ con không ai nói với ai, trong lòng mỗi người đều “trào lên nổi căm tức”: Lisa giận mẹ vì đã chọn mua cho nó “thứ rẻ nhất”, còn mẹ nó lại cho rằng nó đã cố ý làm bung đế dép. Ai cũng cho rằng lỗi là tại người kia.

Xung đột thường nảy sinh khi cha mẹ không hiểu hay không muốn hiểu những tâm sự và khát vọng của con cái, và với quan niệm rằng người lớn luôn đúng, họ thiếu tôn trọng những suy nghĩ và việc làm của con trẻ. Sự căm lạng của cô bé trong *Những người da đỏ vùng sông Seine* (Dominique Taillemite, *TNM* số 17, tr.38-43) thực chất là sự phản kháng, bởi những gì cô nói chỉ khiến bố mẹ khẳng định cô “có vấn đề về thần kinh”. Tương tự, bà mẹ trong truyện ngắn *Có lẽ người ta sẽ bảo đó là một khu vườn* (Marie-Lorraine Pradelles de La Tour, *TNM* số 25, tr.63-66) sẽ chẳng bao giờ biết

được vì sao cô con gái bé nhỏ của mình lại cắt đi một trong hai bím tóc rất xinh của nó.

Cuộc sống hiện đại giống như một guồng quay trong đó con người dễ bị cuốn hút bởi sự đầy đủ và tiện nghi về vật chất mà quên đi những giá trị tinh thần, để rồi đến khi ngộ ra thì đã muộn và cái giá phải trả thường rất đắt. Đây chính là thông điệp mà Chantal Pelletier muốn chuyển tới những người làm cha mẹ qua truyện ngắn *Căn bếp mới tinh* (*TNM* số 25, tr.115-126). Họ là một cặp vợ chồng trẻ có một cậu con trai nhỏ. Họ không giàu nhưng sống hoà thuận và hạnh phúc. Hôm được mời đến ăn mừng nhà mới của cô em dâu, cô vợ choáng ngợp trước căn bếp với những tiện nghi hiện đại của ngôi nhà. Để chứng tỏ mình không chịu thua kém, cô bàn với chồng bằng mọi cách sắm cho được những tiện nghi ấy trong bếp nhà mình. Thế là cả hai vợ chồng lao vào công việc, không còn thời gian chăm sóc cậu con trai. Cuối cùng, họ đã mãn nguyện. Nhưng, đúng vào ngày họ sung sướng tự hào chiêm ngưỡng căn bếp “hoàn toàn mới”, cũng là ngày họ mất đứa con trai: cậu bé chết vì mãi chơi trong đồng rác công cộng gần nhà dưới trời mưa bão.

Truyện ngắn *Hang chuột* (Guy Roy, *TNM* số 21, tr.43-48) cũng là một câu chuyện có kết cục bi thương, một bản cáo trạng lên án những ông bố bà mẹ ích kỉ và vô trách nhiệm. Bố mẹ của cậu bé nhân vật chính trong truyện suốt ngày bận cãi nhau nên không ai để ý đến cậu; họ chẳng một chút bận tâm về chuyện cậu ăn gì và ngủ đâu. Ngày nào cậu cũng chỉ ăn đồ hộp rồi đi lang thang tới nơi nào cậu muốn. Hôm đó cậu ra bãi biển nằm chơi rồi ngủ quên trên bệximăng của một chiếc lô cốt cũ. Đêm đến trời mưa, cậu chết vì cảm lạnh. Lũ chuột trong lô cốt kéo nhau ra gặm nhấm đục khoét mắt cậu. Chắc lúc này bố mẹ cậu vẫn còn bận cãi nhau.

Đâu rồi mối quan hệ gia đình đặc biệt thiêng liêng đã từng được ca ngợi trong rất nhiều tác phẩm văn học cả ở phương Đông và phương Tây?

Cùng với cái nhìn bi quan về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái thời hiện đại, truyện

ngắn Pháp đương đại còn tỏ ra quan ngại cho sự mong manh của quan hệ vợ chồng thời “tự do”, “giải phóng”. Vào những thập niên cuối thế kỉ XX, đời sống kinh tế Pháp phát triển, cuộc sống vật chất phần nào dư giả khiến thế hệ thanh niên sinh ra sau chiến tranh cho rằng các thể chế và những quy định đạo đức hiện hành không còn phù hợp. Họ biểu tình, bãi khóa đòi thay đổi thể chế, đòi được giải phóng khỏi sự ràng buộc của những “thuần phong mỹ tục truyền thống đã lỗi thời”. Tư tưởng “đổi mới” do giới học sinh sinh viên khởi xướng nhanh chóng lan sang các tầng lớp xã hội khác. Thế nhưng, sự lạm dụng những “quyền” mà họ đấu tranh để đạt được như “tự do định đoạt thân thể”, “tự do tình dục”, v.v... chính là nguyên nhân khiến đời sống hạnh phúc của họ trở nên mong manh hơn. Những câu chuyện về tình yêu “hợp đồng”, ngoại tình, xung đột vợ chồng và li hôn là một minh chứng.

Nỗi căm hận mùa hè (Annick Bernard, *TNM* số 2, tr.52-59) kể về mối quan hệ giữa Jacqueline (bốn mươi tuổi, đã li dị chồng) và Jean (ba mươi ba tuổi, đã có một đời vợ). Đó là mối tình hiện đại, có tính toán, sòng phẳng. Là tình nhân của nhau, họ vẫn “nhà ai nấy ở” để “tránh nhàm chán”, họ cùng đi ăn nhà hàng nhưng “ai trả phần người ấy”, họ quyết định không có con vì sợ cuộc sống bị đảo lộn. Mùa hè thứ tư kể từ khi quen nhau, Jacqueline không đi nghỉ cùng Jean vì phải về Lyon chăm sóc mẹ già. Trong chuyến đi nghỉ một mình ấy Jean đã có “cú sét ái tình” với người đàn bà khác. Chỉ bằng một cuộc trao đổi ngắn trên điện thoại, Jean kết thúc “hợp đồng tình yêu” với Jacqueline để bắt đầu một “hợp đồng” mới.

Truyện ngắn đương đại về chủ đề lừa dối cho cảm giác ngày nay không còn tồn tại khái niệm tình yêu đam mê mà chỉ có những mối quan hệ đầy toan tính. Chính vì thế mà khi không còn có thể tiếp tục áp má kê vai nữa, nhiều cặp vợ chồng lập tức trở thành kẻ thù của nhau. *Những kẻ béo phì* (Ghislaine Destruhaut, *TNM* số 21, tr.31-36) là một ví dụ về “nghệ thuật” hại nhau của hai người đã từng rất yêu nhau. Một năm sau ngày cưới, anh chồng đã

chán vợ. Anh ta quyết định biến cô sinh viên trẻ mảnh mai nhanh nhẹn ngày mới cưới thành “một con bò”, một “đồng thịt không lồ mềm nhũo và xanh xao” bằng cách khuyến khích vợ ăn đủ loại sôcôla. Khi biết được ý đồ của chồng, người vợ tìm cách trả thù: cô ta không quản thời gian và công sức nấu cho chồng những món ăn giàu chất béo và chất ngọt, và há hê khi thấy “chẳng bao lâu nữa anh ta sẽ có trọng lượng bằng mình”.

Cho đến đầu thế kỉ XX, li hôn vẫn còn là điều mà nhiều cặp vợ chồng dù đã cạn tình cũng không muốn đề cập tới. Nhưng từ sau 1968, quan niệm đã dần thay đổi. Thêm vào đó, nhiều bộ luật mới về hôn nhân gia đình ra đời tạo điều kiện “giải phóng” cho những cặp vợ chồng không còn muốn sống chung. Hệ quả là số vụ li hôn ở Pháp ngày càng tăng: theo thống kê năm 2000, cứ hai cặp vợ chồng thì có một cặp li hôn [2]. Chẳng những sẵn sàng chia tay nhau, nhiều cặp vợ chồng còn tìm cách hại nhau vì lí do tiền bạc hay quyền nuôi dạy con cái. Thực tế này được phản ánh trong khá nhiều truyện ngắn đương đại. Người phụ nữ trong *Những tình cảm tốt* (René Réouven, *TNM* số 22, tr.47-56) muốn bỏ chồng trong thế có lợi, đã cùng người tình dựng chuyện chồng quấy rối mình, rồi khi li dị xong lại giết tình nhân vì sợ một ngày nào đó anh ta sẽ lật tẩy những việc làm đen tối của mình. Hai vợ chồng trong *Những người trùng họ* (Gilbert Gaston, *TNM* số 4, tr.36-43) chuẩn bị ra toà li dị. Để khỏi thua thiệt về tiền bạc, người chồng tập hợp mọi chứng cứ chống lại vợ. Còn người vợ muốn giữ lại những đứa con, tìm mọi cách để chúng căm ghét bố, khiến cha con chúng chỉ còn là “những kẻ trùng tên họ”. Nhưng có lẽ sự băng hoại trong quan hệ vợ chồng đạt đến tột đỉnh với truyện ngắn *Hoại thư* của Jean-Pierre Cattet (*TNM* số 21, tr.21-30) [3]. Trong chuyến đi du lịch bằng tàu thủy cùng vợ và một người bạn, Méjan bị thương và vết thương bị hoại thư ngày càng nặng. Trong lúc Méjan mê sáng, cô vợ Monica làm tình với người bạn đồng hành và ăn lên những chiếc bánh bích-quy cuối cùng. Sau khi Méjan tự sát vì không thể chịu được đau đớn, Monica đã không ngần ngại ăn thịt xác chồng.

Quả là một bức tranh âm đậm về quan hệ vợ chồng thời hậu hiện đại! Mỗi quan hệ từng là chủ đề của nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng thế giới nay trở nên mong manh trước sự lên ngôi của ngoại tình, của lang chạ dễ dãi và đồng tính luyến ái. Không ít truyện ngắn nói về các cuộc tình chỉ đơn thuần nhằm thỏa mãn nhục dục. Một người đàn ông lấy vợ chỉ để mê nghề thuật để đàn diều với vợ một họa sĩ (*Tôi đã trở thành người yêu thích nghệ thuật như thế nào?*, Dominique Buisset, *TNM* số 9, tr.30-39). Một phụ nữ trẻ mãi ái ân với người đàn ông bắt chọt gặp trên đường đi mua bánh mì mà quên cả đón con (*Cảnh cuối chiều một ngày mưa tháng tư*, Annie Saumont, *TNM* số 11, tr.13-17). Một nữ sinh viên sẵn sàng kêu gọi và làm tình với bất kì người đàn ông nào và ở bất kì đâu (*Tôi sẽ không viết truyện tình nữa*, Tony Coppola, *TNM* số 25, tr.95-100).

Đồng tính luyến ái từ lâu không còn là vấn đề cấm kỵ trong xã hội Pháp, thậm chí còn được hợp pháp hóa vào năm 1999 với sự ra đời của luật Pacs⁽³⁾. Tuy nhiên, trong không ít truyện ngắn đương đại, đồng tính luyến ái được nói đến như một nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều cặp vợ chồng. *Khúc tình ca* (Hugo Marsan, *TNM* số 10, tr.4-13) là câu chuyện bi hài về sự lẩn quẩn trong tình cảm yêu đương thời hậu hiện đại: thấy vợ bỏ đi theo một người đàn bà, Dominique giả làm phụ nữ để giữ chân vợ, nhưng lại bị chính người đàn bà kia săn đuổi. Chuyên đi nghỉ hè về thôn quê trên xe mooc sẽ là kì nghỉ cuối cùng của cặp vợ chồng trong *Xe mooc cắm trại* (Michèle Asia, *TNM* số 24, tr.63-72): cô vợ phát hiện mình đã phải lòng bà chủ trang trại và ý thức được rằng không thể yêu chồng như trước.

Không chỉ chuyển tải những bức bối trong quan hệ vợ chồng hay những xung đột giữa các thế hệ, truyện ngắn Pháp cuối thế kỉ XX còn lên tiếng cảnh báo về nguy cơ loạn luân luôn rình rập các gia đình. Loạn luân, theo Freud, là sự chuyển hoá thành hành động một tình cảm

manh giữa những người có cùng huyết thống. Điều này giải thích tính tiềm ẩn của mỗi quan hệ này. Trong thực tế đã và đang tồn tại những bộ lạc và giáo phái khuyến khích quan hệ xác thịt giữa các thành viên trong gia đình. Mặc cho các hệ lụy tiêu cực của loạn luân đã được khoa học chứng minh, và bài học về những thảm họa của mỗi quan hệ huyền thuyết giữa vua xứ Thebes Œdipe với mẹ là Jocaste được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, hiện tượng “Œdipe” vẫn luôn là vấn nạn nhức nhối của nhân loại. Không kể các tác phẩm về chủ đề này trong các số thường kì, việc tạp chí *TNM* cho ra số chuyên đề *Loạn luân* đủ cho thấy đây là mối quan ngại lớn của con người đương đại.

Nếu truyện ngắn *Cái dớp của Œdipe* (Francois Coupry, *TNM* số 19, tr.24-31) là lời nhắc nhở về tính muôn thuở của Loạn luân và những thảm họa mà nó gây ra, thì một loạt các câu chuyện về các mối quan hệ loạn luân khác nhau trong chuyên san cho thấy loài người vẫn đang tiếp tục đi vào vết xe đổ. *Một dịch vụ nhỏ* (Michele Khan, *TNM* số 19, tr.52-55) hé lộ “những biểu hiện đáng ngờ” trong quan hệ giữa người cha và ba cô con gái trong một gia đình. *Đêm ở Bâle* (Jean-Claude Pirotte, *TNM* số 19, tr.56-60) là câu chuyện về tình cảm “đặc biệt” giữa người cô trẻ và đứa cháu trai. *Trượt dốc* (Claude Tardat, *TNM* số 19, tr.89-97) hợp mặt đầy đủ ba mối quan hệ loạn luân: anh trai - em gái, mẹ - con trai, bố - con gái, trong một gia đình. Ngoài ra, đề tài này còn được đề cập trong nhiều tác phẩm không thuộc chuyên san, điển hình là câu chuyện Charlotte trở thành người tình của các anh trai và của chính cha đẻ mình (*Charlotte*, François Paluden, *TNM* n°25, tr.43-48).

Cũng như trong huyền thuyết Œdipe, loạn luân luôn gây ra những hậu quả bi thương. Nhẹ nhất là sự bê bối: trong *Giống như tạc* (Paul Fournel, *TNM* số 19, tr.44-47), Paléma ghen với mẹ, tìm mọi cách để cha mẹ li hôn rồi sống nhân ngãi với chính cha đẻ mình. Nhưng thường xuyên là những án mạng nghiêm trọng. Trong *Bố từ Chicago về* (Annie Saumont, *TNM* số 19, tr.20-23), sau tám năm ngâm hận, cô thư kí trẻ hai mươi tuổi quyết định giết bố đẻ, kẻ đã

⁽³⁾ Luật công nhận quyền và nghĩa vụ của các cặp khác giới hoặc đồng tính sống chung không qua hôn nhân.

xâm hại trình tiết của cô khi cô mười hai tuổi. Bố mẹ cô bé trong *Đáng thương Đáng thương, lời cô bé điên* (Clarisse Nicoidski, *TNM* số 19, tr.38-43) đã cho người sát hại một cậu bé mười sáu tuổi vì nghi cậu là chủ nhân của cái thai trong bụng con gái họ, bởi họ không thể ngờ thủ phạm lại chính là anh trai cô. Tệ hại hơn, trong *Chúng ta về nhà thôi* (Alain Demouzon, *TNM* số 19, tr.32-37), cặp loạn luân mẹ - con trai đã thông đồng giết hại ông bố và cô con dâu để về sống với nhau.

Không chỉ đứng trước nguy cơ là nạn nhân của xung đột gia đình hay vấn nạn xã hội, con người còn phải đối mặt với những nguy cơ phát sinh từ quy luật vòng đời của chính mình. Đành rằng “sinh, lão, tử” là chuyện thường tình, nhưng phải làm sao để sinh ra không bị khuyết tật, để lúc tuổi già không đau ốm cô đơn, để không bị bắt đắc kì tử? Truyện ngắn Pháp cuối thế kỉ XX là giả định nghệ thuật những bản khoả ấy.

3. Những trần trở trước quy luật kiếp người

Mọi người ai cũng muốn mình sinh ra “vuông tròn” về hình thể và sáng láng về tư chất. Tiếc thay, điều “muốn” ấy không phải lúc nào cũng “được”. Những người chẳng may bị dị tật sẽ không chỉ gặp khó khăn trong sinh hoạt thường ngày, mà còn thiệt thòi trong cuộc sống xã hội. Đây là chủ đề của những truyện ngắn như *Giờ ra chơi* (Alain Spiess, *TNM* số 2, tr.36-43), *Màu sấu thẫm* (Cesco, *TNM* số 16, tr.28-33), *Nụ hôn của đá* (Anne Bragance, *TNM* số 1, tr.10-14). Mới mười ba tuổi mà đã quá to béo lại nói ngọng, cậu bé nhân vật chính trong *Giờ ra chơi* hể ra khỏi lớp là bị các bạn chế giễu và đũa đánh, đến nỗi cậu chỉ mong không có giờ ra chơi. Cuộc sống trở thành cực hình với người đàn ông bị loà trong *Màu sấu thẫm* sau cái chết của vợ anh, người duy nhất biết giúp đỡ và an ủi anh. Nhân vật chính của truyện *Nụ hôn của đá* có khuôn mặt dị dạng khiến ai trông thấy anh ta cũng phải “rùng mình vì ghê sợ và động lòng trắc ẩn”. Tương thế đã đủ cực, nào ngờ số

phận vẫn còn muốn trêu người: trong khi ngăn một bà già định lao vào xe tải tự tử, anh khiến bà ta ngã đập đầu vào một cái cột sắt và chết. Anh bị kết án tù chung thân vì tội giết người, và nhất là vì “nhốt anh trong tù, xã hội sẽ bớt đi một kẻ có vẻ bề ngoài của một con quỷ”. Nhưng có lẽ buồn hơn cả là cậu bé bị tật máy cơ trong *Nhưng ai đã bỏ cả chỗ muối đó vào chỗ nước này?* (Annie Saumont, *Tôi không phải là một chiếc xe cam-nhông*, Julliard, 1996): không chỉ bị bạn bè ở trường giễu cợt trêu chọc, cậu còn bị chính cha mẹ mình hắt hủi, quát mắng mỗi khi cậu lên cơn máy mắt méo mòm.

Cùng với dị tật thể hình, khiếm khuyết tư chất được đề cập trong nhiều truyện ngắn như một bất hạnh không chỉ với bản thân người khuyết tật mà cả với những người xung quanh. Người đàn ông tâm thần trong *Cái thang lớn* (Dominique Lemaire, *TNM* số 21, tr.79-84) bị tàu cán chết chỉ vì tưởng đường ray tàu hoả là một cái thang. Người phụ nữ hoang tưởng trong *Sống cuộc sống của riêng mình* (Jean-Paul Demure, *TNM* số 22, tr.13-18) đã làm người chồng phát điên bằng những hành động đáng ngờ (nói chuyện điện thoại vụng trộm với những lời lẽ yêu đương trong phòng riêng, nhận nhiều thư viết trên giấy thơm màu xanh lam và giấu kín sau khi đọc xong...). Con ghen khiến anh ta bóp cổ vợ đến chết để rồi ân hận suốt đời khi biết sự thật: chiếc điện thoại trong phòng cô chỉ là một thứ đồ chơi, còn những bức thư màu xanh lam là do cô viết và tự gửi cho mình. Bi thương hơn nữa là cảnh một gia đình do di chứng tâm thần mà từ thế hệ này qua thế hệ khác luôn có các vụ cha mẹ con cái và anh em giết hại lẫn nhau (*Ý thức gia đình*, Pierre Autin-Grenier, *TNM* số 14, tr.46-53).

Sinh ra không bị khiếm khuyết thể chất là một may mắn lớn, nhưng ai có thể chắc chắn sẽ lành lặn khỏe mạnh suốt đời? Nhất là khi càng về cuối thế kỉ XX, xuất hiện ngày càng nhiều những căn bệnh hiểm nghèo thách thức cả những thành tựu ngoạn mục của khoa học hóa trị.

Người đọc chia sẻ sự thất vọng của nhân vật nhà văn trong *Chiều không gian thứ ba*

(Georges Ferdinandy, *TNM* số 18, tr.30-37). Ông đã ôm ấp bao dự định khi rời quê hương đến một xứ sở nhiệt đới. Thế nhưng một căn bệnh quái ác đã làm ông trở nên mù loà, thân cô thế cô nơi xứ người với các dự định dở dang và mọi ước mộng tiêu tan. Người đọc cũng chia sẻ sự băn khoăn của cô gái trong truyện ngắn *Tàu điện số 9* (Andrée Chedid, *TNM* số 25, tr.7-12). Cô tình nguyện chăm sóc một nam diễn viên múa trẻ bị hôn mê. Nhưng thời gian cứ trôi mà bệnh tình của anh không hề thuyên giảm. Cô gái tự hỏi có nên để cho anh “tiếp tục sống trong im lặng” nữa không, nhất là khi chính bác sĩ điều trị cũng không biết “liệu có làm được gì nữa cho anh”.

Bệnh tật trở thành nỗi ám ảnh với con người, bởi lẽ nó có thể ập đến bất cứ lúc nào. Daniel đang hạnh phúc chuẩn bị cho đám cưới với Ella thì một tai nạn bất ngờ xảy ra khiến anh bị liệt toàn thân và không có cơ may hồi phục (*Khúc ca tháng chín*, Noel Coye, *TNM* số 16, tr.4-9). Những quy định khắt khe và bộ mặt nghiêm khắc của cô giáo ở nhà trẻ là nguyên nhân khiến cô sinh viên trong *Bài hát xướng định luật* (Michèle Gazier, *TNM* số 23, tr.9-12) suốt ngày lầm bầm bài hát xướng mà cô phải học thuộc lòng khi còn nhỏ. Jeanne đang sống vui vẻ với công việc mà cô yêu thích, nhưng sự ra đi của bố cô với người đàn bà khác đã làm cô mắc bệnh tự kỉ ám thị: hàng ngày cô viết thư và bu rứt với lời lẽ yêu thương của bố rồi tự gửi cho mình (*Cô nhân viên soát vé*, Philippe Longchamps, *TNM* số 24, tr.41-52). Nhà văn André đang ở đỉnh cao trên bước đường công danh sự nghiệp, bỗng chốc trở thành bệnh nhân tâm thần chỉ vì một cái ngoái nhìn qua cửa sổ: những hoạt động lặp đi lặp lại của con người dưới ngã tư đường khiến ông cảm thấy cuộc sống sao mà vô nghĩa và phi lí (*Ông ấy đã nhìn*, Jean-Philippe Domecq, *TNM* số 1, tr.78-81). Phẫn xạ nghề nghiệp đã biến anh lính thủy hiên lành Jagger thành kẻ giết người: anh đã bóp cổ người tình đến chết vì thấy trong đôi mắt nàng “những đóm lửa nguy hiểm” giống như những đóm lửa trong nòng đại bác (*Người thông nòng súng*, Patrick Ravella, *TNM* số 21, tr.11-20).

Con người đương đại không thể không lo ngại khi ngày càng xuất hiện nhiều loại bệnh mà y học dù phát triển đến đâu vẫn không thể chữa trị. Trong truyện ngắn có tiêu đề *Giao cảm* (Martin Winckler, *TNM* số 18, tr.12-19), bác sỹ Pierre Cauchy không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn có khả năng đặc biệt nên luôn chẩn đoán nhanh và chính xác các loại bệnh; được mệnh danh là thần y, vậy mà ông đành bó tay trước căn bệnh của chính mình; một hôm, sau khi chữa thành công một ca bệnh hiểm nghèo, ông lên xe trở về nhà nhưng bỗng “gục bên tay lái và không bao giờ tỉnh lại nữa”.

Khi chẳng may mắc những căn bệnh nan y, có nhiều người quá thất vọng đã tự tìm đến cái chết. François Dubois, giám đốc công ty quảng cáo trong *Kẻ hào hiệp lúc tàn thu* (Chyrstine Brouillet, *TNM* số 22, tr.107-114), biết mình bị nhiễm HIV nên đã dàn dựng một vụ ám sát giả để tự kết liễu đời mình. Diễn viên điện ảnh Jean-Claude Forest đã giết vợ rồi tự sát khi hay tin cả hai vợ chồng mắc căn bệnh mà “khả năng chữa khỏi chỉ là 10%” (*Tối nay anh ấy không về*, Marc Villard, *TNM* số 22, tr.5-12).

Ngoài nguy cơ hoặc mắc bệnh hoặc chịu cảnh có người thân đau ốm, con người còn phải trải qua một giai đoạn khó khăn của kiếp người, đó là tuổi già. Quan niệm kiếp nạn về giai đoạn trí lực “bất tòng tâm” này được các tác giả truyện ngắn cụ thể hóa qua hình ảnh những ông già bà cả ốm yếu cô đơn trong các nhà dưỡng lão hay trong chính ngôi nhà của mình.

Liệu có ai không chạnh lòng khi nhìn cảnh hai bà già Germaine và Rosalie ngày qua ngày lẫn lộn và hoang tưởng trong nhà dưỡng lão (*Chim én sát thủ*, Marie-Louise Audiberti, *TNM* số 8, tr.14-19), hay cảnh những trại viên già trong *Sự trốn chạy cuối cùng* (Michel Friedman, *TNM* số 1, tr.61-65) tìm mọi cách trốn khỏi trại Raymond-Pointcaré để rồi lại bị tìm thấy và dẫn về trại vì không biết đi đâu về đâu. Sẽ có thể vô lí khi nói sống lâu là một tai họa. Tuy nhiên, nếu *sống* chỉ là sự *tồn tại* như trường hợp của Saint John (*Saint John*, Françoise Mesnier, *TNM* số 24, tr.73-76) thì nói

như vậy chưa hẳn đã sai: khi mới vào nhà dưỡng lão, hoạt động thường ngày của Saint John là ăn, ngủ, xem vô tuyến và nặn con giống đất; ba mươi năm sau, việc duy nhất Saint John còn có thể tự làm là hoang tưởng. Hình ảnh “cô điều dưỡng viên quỳ trước lão già giờ đây chỉ còn động đậy hơn các con giống đất một chút, đối diện với cái biu chảy dài nhăn nheo của lão để chỉnh lại hai ống quần ngủ cho lão” đủ cho thấy bi kịch của sự tồn tại này.

Đề bớt đi nỗi cô đơn của tuổi già, người cha trong *Hóa thân* (Cyrille Fleischman, *TNM* số 17, tr.22-25) đã biến thành chó và mèo đến ở nhà con trai, con gái. Còn bà Doplan (*Ngày tổng dọn dẹp*, Marie-Francoise de Decker, *TNM* số 20, tr.4-13) lại chọn cách đoạn tuyệt hoàn toàn với cuộc sống. Là con một và chỉ ở nhà nội trợ từ khi lấy chồng, bà hầu như không có mối quan hệ thân thiết nào ngoài chồng và cô con gái duy nhất. Nhưng rồi chồng chết, cô con gái đi lấy chồng, công việc và con cái khiến cô quá bận nên chỉ một tháng gọi điện thăm mẹ một lần. Không thể chịu nổi cuộc sống cô đơn, bà nhẩy lầu tự tử sau một ngày tổng dọn dẹp nhà cửa và ngắm nhìn lại những kỉ vật về chồng con.

Con người đứng trước một nghịch lí: lo cho cuộc sống lúc về già nhưng lại tìm mọi cách để sống lâu. Trong văn học Pháp, bản chất ham sống sợ chết của con người từng là chủ đề của những tác phẩm tự trào độc đáo như *Thầy thuốc nông dân*⁽⁴⁾ hay *Thần chết và Lão tiều phu*⁽⁵⁾. Tuy nhiên, trong truyện ngắn Pháp cuối thế kỉ XX, chủ đề cái chết được khai thác dưới một góc độ khác.

Một điều dễ nhận thấy là dường như có mối “liên hệ đặc biệt” giữa truyện ngắn đương đại với chủ đề cái chết. Số lượng tác phẩm nói về chủ đề này nhiều tới mức có nhà nghiên cứu đã

nhận xét: “Chỉ cần để ý sẽ thấy một tập truyện ngắn thường là tập hợp một loạt cái chết nối tiếp nhau” [4]. Tuy vậy, cái chết do tuổi già theo quy luật tự nhiên của một vòng đời hầu như không có chỗ trong truyện ngắn đương đại. Nếu có chăng thì đó lại là cái cớ cho một câu chuyện hài hước như truyện ngắn *Khám bệnh* của Corinne Bouvet de Maisonneuve (*TNM* số 14, tr.68-71)⁽⁶⁾. Thay vào đó là những cái chết “bất đắc kì tử”, oan uổng, phi lí và vô nghĩa. Đó là những cái chết do tai nạn (*Đồng hồ Seiko 449, Cuộc sống phải chăng là một quỹ đạo?, Tai nạn,...*), do ma thuật của thể lực siêu nhiên kì bí (*Lời tiên tri của bà Irma, Lời nguyện của giòng họ Faversham*), do quan hệ loạn luân (*Bố từ Chicago về, Thương hại, thương hại, lời cô bé điên,...*) hay do sự vô thức (*Ý thức gia đình, Cái thang lớn, Sống cuộc sống của riêng mình,...*). Đó là những quyền sinh do quá quần bách bởi đói nghèo, bệnh tật hay một uẩn ức không được giải tỏa (*Hoại thư, Kê hào hiệp lúc tàn thu, Tối nay anh ấy không về, Ngày tổng dọn dẹp, Đoàn khúc thơ Nhà nước, Đám cưới của Jujū,...*). Không kể xiết là những cái chết do bạo lực, chiến tranh, khủng bố, phân biệt chủng tộc (*Chuyến tàu cuối cùng, Anh lính Serguei, Chiếc áo sơ mi, Câu hỏi của David, Những ngày đẹp trời, Cân bằng, Chụp ảnh tự động, Hiến binh, Xử vắng mặt...*).

Một số nhà phê bình văn học đã đưa ra hai giả thiết về nguyên nhân của mối liên hệ đặc biệt giữa truyện ngắn và chủ đề cái chết: thứ nhất, chủ đề này rất thích hợp với yêu cầu của thể loại truyện ngắn là giải quyết vấn đề nhanh gọn và triệt để; thứ hai, một câu chuyện kết thúc bằng cái chết bao giờ cũng gây được ấn tượng mạnh. Tuy nhiên, phải nói thêm rằng cách lựa chọn và khai thác thời điểm cuối cùng của đời người trong truyện ngắn Pháp đương đại còn

⁽⁴⁾ Trong *Thầy thuốc nông dân*, tác phẩm khuyết danh thời Trung cổ, bác nông dân mù chữ trở thành danh y nhờ biết khai thác tâm lý sợ chết của những người bệnh.

⁽⁵⁾ Trong *Thần chết và Lão tiều phu* của La Fontaine, người tiều phu tui phận nghèo gọi Thần chết mang mình đi cho rảnh, nhưng khi Thần chết tới lại đổi ý “nhờ Ngài đỡ giúp gánh củi lên vai”.

⁽⁶⁾ Chuyện nói về một cặp vợ chồng già. Một hôm ông chồng khó thở vào giữa đêm khuya, bà vợ gọi được bác sĩ đến nơi thì ông chồng đã chết. Vì không mang theo giấy khai tử, bác sĩ đành ghi tạm biên bản vào tờ giấy vẫn dùng kê đơn thuốc khiến bà vợ hi vọng hỏi: “Thưa bác sĩ, liệu ông nhà tôi có qua khỏi không?”.

nhằm chuyển tải một triết lí nhân sinh về tính phù du của kiếp người.

Khi bàn về chủ đề nội dung truyện ngắn, đa số các nhà văn đương đại khẳng định một trong những nét đặc trưng của thể loại văn học này là tính bi. Từ quan niệm cho rằng "cuộc sống này cũng chẳng đặc biệt vui về gì" và "chẳng mấy ai lại đem hạnh phúc của mình ra ma kẻ" (Pierre Maury, "Annie Saumont et ses tranches de vie", *Le Soir*, 28/2/1996), họ chủ trương viết truyện ngắn là để "phơi bày những thực tế vô vọng của cuộc sống". Điều này giải thích gam màu tối chủ đạo của bức tranh vẽ bởi truyện ngắn Pháp cuối thế kỉ XX. Đó là tập hợp những thân phận bất hạnh: người chịu sự bất công của tạo hóa từ khi sinh ra, kẻ là đối tượng xâm hại của những thế lực huyền bí hay bị cuộc sống xô đẩy vào những tình thế trở trêu tới mức đôi khi phải quyên sinh hay chấp nhận cái chết oan uổng. Đằng sau các nhân vật luôn trong tình trạng bất an, "trong tình trạng xung đột với một kẻ khác, với môi trường xung quanh, hay với chính bản thân mình" hiện lộ những băn khoăn trăn trở của con người đương đại: trước các nguy cơ

khác nhau luôn rình rập bủa vây mọi lúc mọi nơi, họ thấy mình thật nhỏ nhoi và kiếp người thật mong manh.

Các nhà văn đương đại quá bi quan chẳng khi vẽ lên một bức tranh màu xám về kiếp nhân sinh, cho thấy con người chỉ là những sinh linh bé mọn trong thế giới đầy bất trắc? Chưa hẳn vậy. Bởi có thể họ muốn qua đó nhắc nhở nhân loại hãy đừng bực lấy nhau: tình thương yêu sẽ hóa giải những hiểm họa, làm dịu bớt ưu phiền trong cuộc sống. Nhìn nhận từ góc độ này sẽ thấy truyện ngắn Pháp không quá buồn, quá tiêu cực như nhiều người vẫn tưởng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quang Thân, *Nghệ thuật viết truyện ngắn và kí*, NXB Thanh niên, 2000.
- [2] Ross Steele, *Văn minh Pháp*, CLE International, 2002.
- [3] Jean-Pierre, *Truyện ngắn, Định nghĩa, Biến đổi*, PUL, 1991.
- [4] *Truyện ngắn Mới (1985-1992)*.

French short story in late of 20th century and thinking about human lives

Pham Thi That

*Department of French Language and Culture, College of Foreign Languages,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

As a genre of "small confidence", short story often has limited sphere of reference in space and time, but its themes don't be limited at all. Short story may be about either an anecdote or daily story, either a personal emotion or a historical, political issue... No matter how it's diversified, theme of short story always turns around reflecting the reality of human lives. Through the images of characters, who always be unsecured and must face many risks in society, family or even her/himself, French short stories in late of 20th century showed major problems of French society current at that time and revealed thinking of humankind about human lives.